KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 22

Phẩm 10: HƯ KHÔNG MỤC

PHẦN 1: Thanh Văn

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vẫn ở nơi cõi báu giữa hai cõi Dục, Sắc, thuyết pháp cho đại chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Đức Phật giảng bốn Chân đế cho hai Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, những người xuất gia chưa bao lâu, và pháp trung đạo cho đại chúng, những kẻ vốn thuộc ngoại đạo, ám độn, tự cao, tự đại; đủ các thứ mạn: Sắc, Dục, Vô minh, Thắng, Phi pháp; chưa đạt quả Sa-môn thứ hai, ba, bốn, nên giúp chúng trừ các phiền não xấu ác đó.

Lúc Đức Phật giảng pháp trung đạo, họ cố tranh biện, tự chấp đoạn, ngã. Thấy vậy, Đức Thế Tôn nghĩ: "Thật đáng thương thay! Chúng vốn là ngoại đạo, tuy vào pháp Phật vẫn khởi kiêu mạn, chưa đắc nghĩ đã đắc, chưa biết cho là biết, không tu tập pháp Như Lai, tuy tùy thuận bốn Đế nhưng chưa đạt bốn Trí vô ngại, chưa đạt quả Sa-môn thứ bốn."

Đức Thế Tôn bèn giơ cao vòng hoa Chiêm-bà phát nguyện. Với nguyện lực, trong chuỗi hoa này xuất hiện bốn báu: Đế Thích, Thiên quang, Kim cang quang, Thắng chư quang. Từ trong mỗi báu đều phát ra ánh sáng soi chiếu cả cõi Ta-bà. Sau đó, tràng hoa bay lên hư không, vang tiếng kệ:

Tuy bỏ râu tóc, không trừ kết
Mặc áo ca-sa không lìa nhiễm
Theo Phật là thầy, không học pháp
Kẻ đó ô danh cả đại chúng.
Lúc Phật thuyết giảng pháp chân chánh
Không chịu chuyên tâm nghe và học
Không hiểu nghĩ lý pháp chân thật
Cũng không thể đoạn mọi phiền não.
Những ai thấy được tánh thật pháp

Là đã diệt trừ vô minh, mạn
Gần gũi học hỏi Thiện tri thức
Là sớm đạt được vị cam lồ.
Chán lìa bỏ gớm pháp sinh tử
Là sẽ đến được bờ giải thoát
Trọn vẹn giới đức, nghe học rộng
Đầy đủ thiền định và trí tuệ.
Đoạn trừ tất cả ma phiền não
Ấm ma, tử ma và thiên ma.
Thanh tịnh, đẩy lùi mọi chướng ngại
Luôn được gần gũi Đấng Vô Thượng.

Nghe tiếng kệ ấy, các Thanh văn kiêu mạn tự nghĩ: "Như Lai biết rõ tâm cấu nhiễm của chúng ta nên nói kệ ấy." Do vậy, các vị đều thấy xấu hổ. Các đệ tử Phật ở các cõi cũng hổ thẹn, tập hợp về cõi báu. Biết vô lượng trăm ngàn đại chúng Thanh văn đã tập hợp về, Đức Phật thuyết giảng pháp bốn Chân đế. Khi đó, tràng hoa báu kia bay thẳng về phương Nam. Cách đây chín vạn hai ngàn hằng hà sa cõi Phật, có cõi nước tên Kim cang quang tạng, chúng sinh ở đấy đủ cả năm thứ uế trược. Đức Phật cõi này, hiệu là Kim Cang Quang Minh Công Đức, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Kim Quang Minh Công Đức cũng đang giảng pháp bốn Chân đế cho đại chúng. Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ ở đấy thấy ánh sáng phát ra từ tràng hoa nên nhìn quanh. Khi thấy tràng hoa trụ trong hư không bên trên Phật, họ đều thưa:

–Thế Tôn! Tràng hoa này từ đâu bay đến, ai làm như vậy?

Phật đáp:

–Thiện nam! Cách đây chín vạn hai ngàn hằng hà sa cõi Phật về phương Bắc có cõi Ta-bà, Đức Phật cõi đó hiệu là Thích-ca Mâu-ni, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Thích-ca cũng đang thuyết pháp bốn Chân đế cho chúng sinh có đủ năm thứ uế trược, giống như ta ở đây.

Thiện nam! Chúng sinh ở cõi đó ngu muội, thô bạo, cao ngạo, tự đại, luôn tạo nghiệp ác, khó điều phục, khó giác ngộ nên Đức Phật Thích-ca tập hợp chúng về, thuyết giảng chánh pháp để trừ các việc ác

đó. Chúng sinh ở cõi ấy chưa đắc nghĩ là đắc, chưa chứng nghĩ là chứng, chưa tu cho là đã tu, nên Đức Thích-ca thuyết giảng pháp để chúng tu tập đoạn trừ kiêu mạn, đạt trí tận và trí vô sinh. Đức Thích-ca định giảng về pháp hạnh Hư không mục, mở tạng pháp vô thượng của Như Lai cho chúng Thanh văn, Duyên giác, nên điều khiển chuỗi báu này để ta biết. Ta sẽ tặng Đà-la-ni Pháp mục để làm tin, vì Đà-la-ni này có đủ vô lượng ánh sáng, trừ diệt tất cả phiền não xấu ác, giúp nhớ rõ các pháp đã nghe, làm thanh tịnh các thứ cấu uế nơi tâm, giúp gìn giữ giới cấm, đạt trí tuệ, bảo hộ tất cả Tam-muội vô thượng, bảo hộ tâm tính, khởi tâm tùy hỷ ở người, thọ trì pháp Phật, trừ các bệnh, được toại nguyện, đủ vật dụng, nuôi lớn căn lành, điều phục ma, quỷ, thần, thú dữ, loại vật dưới nước hung ác, bảo hộ pháp lành, thành tựu pháp Phật, trọn vẹn mười tám pháp Bất cộng. Ta muốn đưa pháp Đà-la-ni này đến cho Đức Thích-ca.

Nói vậy rồi Đức Kim Cang Quang Minh Công Đức bảo đồng tử Kim Cang Sơn:

–Thiện nam! Ông hãy đến cõi Ta-bà, thay ta để thăm hỏi Đức Thích-ca, và thưa là Đức Phật Kim Cang Quang Minh Công Đức ở cõi Kim cang quang tạng gởi tặng Đà-la-ni Pháp mục lên Thế Tôn.

Đồng tử Kim Cang Sơn thưa:

–Lành thay, lành thay! Thưa Thế Tôn! Con rất muốn đến đó, kính lễ Đức Thích-ca và để nghe, học pháp Hư không mục mà con chưa được nghe.

Lúc ấy sáu vạn ức Đại Bồ-tát và tám mươi ngàn ức Thanh văn đều thưa:

–Thế Tôn! Chúng con rất muốn đến đó, kính lễ Đức Thích-ca và để nghe cùng học pháp Hư không mục chúng con chưa được nghe. Xin Như Lai gia hộ thần lực, giúp chúng con được đến cõi ấy.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Các thiện nam! Hãy biết thời cơ, Đồng tử Kim Cang Sơn sẽ giúp các vị, sẽ là Thiện tri thức của các vị.

Đức Kim Cang Quang Minh Công Đức bảo Đồng tử Kim Cang Sơn:

–Thiện nam! Lắng nghe, lắng nghe, ta sẽ nói Đà-la-ni Pháp mục cho ông!

Như Lai liền nói chú: A bà, a bà, a bà, nhược na đà sất, ma ha ma khư, tam ma khư, khư bà bà, thọ đề a tha, na bà, na xà ninh, Phật xà la

đa, an đậu lại đa, xà la ca đa, a na nậu đức xoa, phàm phù bà na bà đồ bà, lặc xoa lư chiến na, sa chí khư bà, đà la ni xoa xà, ba la ca trác bà, tì na xoa, bà na tỳ khổng, a na ca khư, chiến đồ dương tu, ba đà khư đa, tu lư già na, lư chiến na bà, lư già xà, nhược bà bà tư, ta ha.

Thiện nam! Hãy thọ trì, biên chép Đà-la-ni này. Ông đến cõi Ta-bà, thay ta hỏi thăm Đức Thích-ca: Bốn chúng đệ tử có thích nghe pháp không, bốn tộc có thường cúng dường không, tâm chúng sinh có loạn không, chúng có gần gũi Như Lai không, có tôn trọng ngợi khen Phật không, có lưu truyền chánh pháp của Như Lai không? Đức Kim Cang Quang Minh Công Đức xin tặng Đà-la-ni Pháp mục, vì Đà-la-ni này đủ sức sáng soi, diệt trừ tất cả phiền não xấu ác, thành tựu mười tám pháp Bất cộng.

Đồng tử Kim Cang Sơn thọ trì, đọc tụng, biên chép Đà-la-ni này, bảo đại chúng:

–Muốn đến cõi Ta-bà kính lễ Đức Thích-ca, nghe pháp chưa từng nghe, nên trừ chấp tướng sắc, không chấp tướng sai khác, tu tập tướng hư không, không lấy bỏ tướng, bỏ tất cả tướng trần dục, trừ mọi ràng buộc, chuyên niệm hư không.

Nghe vậy, đại chúng đều thưa:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam!

Rồi cả đại chúng lạy Phật, chuyên tâm quán tưởng hư không. Trong một niệm, tất cả đều đến cõi Ta-bà, thấy Đức Thích-ca, đại chúng cúi đầu lạy Phật, cung kính cúng dường, ngợi khen, đi quanh Phật ba vòng lui ra đứng qua một bên.

Lúc này, tràng hoa báu lại bay về phương Tây, cách thế giới Ta-bà tám vạn ức cõi Phật, có cõi Tuệ ám, cõi này đủ năm thứ uế trược. Đức Phật cõi này hiệu là Trí Tràng, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Trí Tràng đang giảng pháp bốn Chân đế cho đại chúng. Các Bồ-tát, Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ thấy ánh sáng phát ra từ tràng hoa báu nên quan sát khắp nơi, thấy tràng hoa trụ trong hư không bên trên Đức Phật, nên bạch Phật:

–Thế Tôn! Tràng hoa này từ đâu tới, ai điều khiển?

Đức Phật nói:

–Thiện nam! Cách đây tám vạn ức cõi Phật, về phương Đông có

thế giới Ta-bà là cõi có đủ năm thứ uế trược. Đức Phật nơi cõi ấy hiệu Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu, đang thuyết giảng bốn pháp Chân đế cho đại chúng như ta ở đây. Đức Thích-ca định mở tạng pháp Như Lai nên điều khiển tràng hoa báu để ta biết. Ta muốn tặng Đà-la-ni Tịnh mục để làm tin. Vì Đà-la-ni này sáng soi, diệt trừ phiền não, giúp thành tựu mười tám pháp Bất cộng.

Đức Phật Trí Tràng bảo Đồng tử Thắng Tràng:

–Ông hãy đến cõi Ta-bà, thay ta hỏi thăm Đức Thích-ca Mâu-ni, thay ta tặng Đà-la-ni Tịnh mục lên Đức Thích-ca.

Vô số Bồ-tát, Thanh văn cõi này liền thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến cõi Ta-bà, lễ kính Đức Thích-ca, nghe pháp chưa từng nghe.

Sau đó Đức Trí Tràng nói chú:

–Mật ha, mật ha, mật ha, mật ha, a bà mật ha, tát đa mật ha, tu bà xá mật ha, na bà mật ha, tu phá bà, a năng già đề tì xoa, xà xà tư la, na la ô nan, khư bà ba la, na la la thiền, tu xoa, sí xa tư la, a bà la tư ma, ma ha xí đề xà na, a na xoa đà, a bà khư già, na do đa văn đà, ta bà la, a nhược già già, tát già thủ lưu, bà kiệt bà xa na, ta ha.

Đức Trí Tràng Bảo:

–Thiện nam! Hãy thọ trì, đọc tụng, biên chép Đà-la-ni này, đến cõi Ta-bà. Sau đó mọi việc diễn ra như trên.

Lúc ấy, tràng hoa báu lại bay đến phương Bắc. Cách cõi Ta-bà chín vạn chín ức cõi Phật, có cõi tên là Vi thường, cũng có đủ năm thứ uế trược. Đức Phật cõi này hiệu là Phát Quang Công Đức, gồm đủ mười tôn hiệu, đang thuyết pháp bốn Đế cho đại chúng. Các Bồ-tát, Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ thấy tràng hoa, quan sát xung quanh thấy tràng hoa trụ trong hư không, bên trên Đức Phật, họ bạch Phật:

–Thế Tôn! Tràng hoa này từ đâu bay đến, ai điều khiển?

Đức Phật nói:

–Thiện nam! Cách đây chín vạn chín ức cõi Phật về phương Nam, có cõi Ta-bà, là thế giới cũng có đủ năm thứ uế trược, Đức Phật cõi ấy hiệu Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười hiệu tôn, cũng đang thuyết pháp bốn Đế như ta. Đức Thích-ca muốn mở tạng pháp Như Lai nên điều khiển tràng hoa này để ta biết. Ta sẽ tặng Đà-la-ni Quang Mục lên Đức Thích-ca. Vì Đà-la-ni này có thể diệt trừ phiền não, giúp thành tựu mười tám pháp Bất cộng,...

Đức Phật Phát Quang Công Đức liền bảo Đồng tử Thắng Ý:

–Thiện nam! Hãy đến cõi Ta-bà thay ta hỏi thăm Đức Thích-ca, tặng Đà-la-ni Quang mục này. Các Bồ-tát, Thanh văn cõi ấy liền thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến cõi Ta-bà để kính lễ Đức Thích-ca và nghe pháp chưa từng nghe cho đến Đức Phật Phát Quang nói chú:

Xà bà ma, xà bà ma, xà bà ma, a câu lư trá, tỳ bà xà bà, ma ha đà ma, khư bà, a la xà, tán bồ đà, nhược khư bà, a la xà bà bà, tam mâu bà la bà bà, tam ma la bà bà, xà bà bà bà bà, xà đề xoa xà bà bà, ma hi xà bà niết bán đà, tì mâu ni già bà bà, na xà na bà bà, già bạc bà bà, du lô đa bà bà, kỳ lãng na bà bà, ngoa bà bà ca xà bà bà chất đa bà bà, tam mâu đà bà bà, đề la na bà bà, sân na tu lưu đề bà bà, ta ha.

Đức Phật bảo:

–Thiện nam! Ông hãy thọ trì, đọc tụng, biên chép Đà-la-ni này, đến cõi Ta-bà. Sau đó mọi việc diễn ra như trên.

Lúc ấy, tràng hoa báu lại bay về phương Đông. Cách đây sáu vạn ngàn ức cõi Phật, có cõi là Bảo đảnh cũng có đủ năm thứ ô trược, Đức Phật nơi cõi này hiệu Bảo Cái Quang Minh Công Đức, gồm đủ mười tôn hiệu, đang giảng thuyết pháp bốn Chân đế. Các Bồ-tát, Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ ở đây thấy tràng hoa báu, họ quán sát khắp nơi, thấy tràng hoa trụ trong hư không, bên trên Đức Phật, đại chúng liền thưa Phật:

–Thế Tôn! Tràng hoa này từ đâu tới, ai điều khiển?

Phật nói:

–Cách đây sáu vạn ngàn ức cõi Phật về phương Tây, có cõi Ta-bà, là cõi cũng có đủ năm thứ ô trược, Đức Phật ở cõi đó hiệu Thích-ca Mâu-ni, gồm đủ mười hiệu tôn, đang thuyết giảng pháp bốn Chân đế như ta. Đức Thích-ca Mâu-ni định mở tạng pháp Như Lai nên điều khiển tràng hoa báu này để ta biết. Ta sẽ tặng Đà-la-ni Thánh mục cho Đức Thích-ca. Vì Đà-la-ni này đủ sức diệt trừ phiền não, giúp thành tựu mười tám pháp Bất cộng...

Đức Bảo Cái bảo Đồng tử Hư Không Thanh:

–Thiện nam! Hãy đến cõi Ta-bà thay ta thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và tặng Đà-la-ni này lên Đức Thế Tôn.

Lúc đó, vô số Bồ-tát, Thanh văn thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến thế giới Ta-

bà, kính lễ Đức Thích-ca, nghe học pháp chưa từng nghe.

Đức Bảo Cái liền nói chú:

–A la ma, a la ma, a la ma, xà xà la xà, thủ lộ la xà, già xà thủ, bà la già la, a ni già, a khư sa la, khư già sa xà na, na ô ha, na la tha, na ô ha, ma hê thủ la già ma, a ma ni, a xà sa lợi la, già thu già ma, già thu tán già thu na, na bà, na bà ma xà, a bà khư bà, xa bà na bà khư già thiền đầu, bà la chiến đà la, ma hê thủ la ni na bà, tát bà ma xoa xà, ta ha.

Đức Phật nói:

–Thiện nam! Hãy thọ trì, đọc tụng, biên chép Đà-la-ni này, đến cõi Ta-bà. Sau đó mọi việc diễn ra như trên.

Lúc ấy, bốn đồng tử cùng làm cho cõi Ta-bà bằng phẳng, dâng cúng hương, hoa, bảy báu lên Phật Thích-ca Mâu-ni. Tất cả cõi Trời, cõi A-tu-la đều chấn động. Chư Thiên vui vẻ, dâng cúng hương, hoa, bảy báu lên Phật. Cúng dường Phật xong, bốn đồng tử bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, tay cầm bốn báu, nói kệ tán thán:

Phật là vua pháp thanh tịnh lớn
Vì mọi chúng sinh giảng chánh pháp
Bình đẳng thương yêu chúng như đất
Thương chủ giàu có thương tất cả.
Giảng pháp thanh tịnh cho chúng sinh
Giúp trừ khổ đau và phiền não
Tâm Đức Như Lai tựa hư không
Lời Phật vi diệu, hợp đạo mầu.
Đầy đủ giới cấm và trí tuệ
Diệt trừ phiền não ban cam lồ
Vào cõi xấu ác tuôn mưa pháp
Đốt đuốc trí tuệ xua màn đêm.
Không ai tu tập tám Chánh đạo
Và chưa chứng đạt pháp giải thoát
Như Lai Thế Tôn thương tất cả
Ban cho mắt pháp để chúng biết.
Đưa mọi chúng sinh qua sinh tử
Đầy đủ bảy tài cho muôn loài
Giúp chúng chán sợ biển sinh tử
Tu tập ba bảy phẩm trợ đạo.
Nay Phật thị hiện tạng pháp lớn

Nên được tôn là Đấng Vô Thượng
Chúng sinh bốn phương đều tập hợp
Ngưỡng mong thương xót xoay xe pháp.

Nghe thế, đại chúng vui mừng tự nghĩ: Vô số chúng sinh ấy từ đâu tới, đầy đủ oai nghi thanh tịnh trí đức như thế, chúng ta chưa từng thấy bậc đại tiên đủ năm thông vi diệu như vậy.

Bấy giờ, Đức Thích-ca bảo Tỳ-kheo Kiều-trần-như:

–Thiện nam! Vô số Bồ-tát ở bốn phương tập hợp về đây là để nghe pháp. Hãy làm thanh tịnh tâm ý.

Đức Thích-ca lại dùng âm thanh vi diệu bảo bốn đồng tử:

–Các thiện nam từ đâu đến, hãy đến đây. Bốn đồng tử liền lạy sát chân Phật, đi quanh Phật.

Đồng tử Kim Cang Sơn thưa:

–Thế Tôn! Cách đây chín vạn hai ngàn ức cõi Phật về phương Nam, có thế giới tên Kim cang quang tạng, là cõi có đủ năm thứ uế trược. Đức Phật nơi thế giới ấy hiệu Kim Cang Quang Minh Công Đức gồm đủ mười tôn hiệu, đang thuyết giảng pháp bốn Đế cho đại chúng. Đức Kim Cang Quang Minh khuyên con đến đây thăm hỏi Thế Tôn và để con được nghe pháp Hư không mục.

Thế Tôn! Đức Kim Cang Quang Minh ân cần thăm hỏi Thế Tôn và nhờ con dâng tặng Đà-la-ni này, vì Đà-la-ni ấy đủ sức diệt trừ phiền não, giúp đạt mười tám pháp Bất cộng.

Sau đó đồng tử nói lại Đà-la-ni. Cả bốn đồng tử đều làm như vậy. Do đó, cõi nước đều chấn động sáu cách, tất cả rồng chúa đều nghĩ: "Chúng ta cũng nên đến chỗ Đức Thích-ca."

Thế là hai rồng chúa Ngưu Hộ, Bảo Hộ cùng sáu vạn rồng của phương Đông liền đến cõi Ta-bà; hai rồng chúa Vi Nguyệt, Bà-tu và bảy vạn rồng của phương Nam cũng đi đến chỗ Phật.

Đến nơi chúng lạy Phật, cung kính thưa:

–Thế Tôn! Chúng con có thể thọ trì, đọc tụng, biên chép Đà-la-ni này, chúng con sẽ bảo hộ người ấy.

Rồng ở phương Tây, phương Bắc cũng làm như vậy. Tất cả đều đến chỗ Phật, lạy Phật. Bấy giờ, ở nước Quy Tư có rồng chúa tên Hải Đức, vốn là em của rồng chúa A-na-bà-đạt-đa. Rồng chúa này dắt theo chín vạn rồng cùng đến chỗ Phật. Rồng chúa Lạc Tạng Bảo cũng là em của rồng chúa A-na-bà-đạt-đa cùng một vạn tám ngàn rồng ở nước Vu

Điền; rồng chúa Sơn Đức, (em của A-na-bà-đạt-đa) cùng hai vạn rồng ở nước Ba-la-việt; rồng chúa Bảo Tạng cùng bốn vạn tám ngàn rồng ở nước Sư Tử; rồng chúa Trường Phát cùng bốn vạn hai ngàn rồng ở nước Tỳ-trà; rồng chúa Bà-tu-cát cùng tám ngàn rồng núi ở Niệm mật xa; rồng chúa A-bát-la cùng hai vạn năm ngàn rồng ở nước Ô trường; rồng chúa Y-la-bát-đa cùng ba vạn rồng nước ở Càn-đà-la; rồng chúa Tam Giác cùng một vạn tám ngàn rồng nước Chân Đan; rồng chúa Nan-đà, Ưu-bà-nan-đà cùng vô số rồng đều cùng đến chỗ Phật, lễ Phật, thưa:

–Thế Tôn! Chúng con đều đủ khả năng thọ trì, đọc tụng, biên chép Đà-la-ni ấy, không quên sót một chữ.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Các ngươi thật có thể bảo hộ chánh pháp.

Đức Phật lại bảo Thiên nữ Chánh Ngữ:

–Thiên nữ! Con có bảo hộ được chánh pháp của ta không?

–Thế Tôn! Dù Như Lai ở đời hay diệt độ con vẫn nguyện bảo hộ nơi nào có chú này truyền bá. Người thọ trì chú này cầu gì con đều ban cho. Ai muốn thấy thân con con sẽ thị hiện. Thế Tôn! Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ muốn thấy con cần phải làm thanh tịnh giới cấm, tắm rửa sạch sẽ một ngày ba lần, không ăn trong ba ngày, ở nơi an tịnh, hoặc bên tượng Phật, hoặc trong tháp, cúng dường các thứ hương, hoa, phướn lọng lên Phật, xoay mặt về hướng đông, thọ trì Đà-la-ni này:

–Bà trá trí, bà trá trí, hưu lâu hưu lâu, đồn đậu lâu, đồn đậu lâu, khư trá, khư trá tỳ, sa ha.

Người nào trì tụng chú này cầu gì được nấy. Nếu không đến bảo hộ tức là con khi dối chư Phật mười phương, không thể thành tựu đạo Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật lại bảo các vua A-tu-la, La-hầu, Tỳ-ma-chất-đa, Tỳ-lâu-già-na:

–Ta phó chúc Đà-la-ni Tịnh mục này cho các ông. Vì sao? Vì các ông đủ sức mạnh, có thể làm cho chúng sinh không tin Tam bảo phát khởi lòng tin.

Các A-tu-la vương thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Chúng con sẽ hộ trì. Thế Tôn ở đời hay diệt độ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Đà-la-ni này, chúng con sẽ ban cho tám thứ: Mạnh mẽ,

thích nghe học pháp, tâm không sợ, sáng suốt, toại nguyện, giải thoát, đủ biện tài, tăng trưởng pháp lành. Thế Tôn! Cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc A-tu-la não hại những người ấy, chúng con sẽ trị tội. Nếu chúng con không bảo hộ pháp Phật ở cõi này là khi dối với chư Phật mười phương.

Đức Phật quán sát bốn chúng xong, bảo Tỳ-kheo Kiều-trần-như:

–Thiện nam! Tất cả đại chúng đều rất thích nghe pháp, vô lượng chúng sinh ở các cõi đều tập hợp về đây để nghe pháp, đều muốn biết phương tiện hành pháp, thành tựu trí lớn, trừ hết tham dục, phiền não, thật biết phương tiện hành pháp.

Tôn giả Kiều-trần-như thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Giáo pháp chân thật của Phật! Vô lượng Bồ-tát ở bốn phương đều vâng lời Phật đến đây để thọ học pháp Hư không mục. Nay đã hợp thời, xin Như Lai thương xót, giảng thuyết cho chúng sinh. Thế Tôn! Thế nào là hành pháp, là Tỳ-kheo hành pháp? Xin Thế Tôn giảng rõ.

Phật nói:

–Kiều-trần-như! Hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng nói. Tỳ-kheo nào đọc tụng, chưa phải là hành pháp; Tỳ-kheo nào đọc mười hai bộ kinh, diễn giảng, tư duy về nghĩa lý, được gọi là tư duy, không phải là hành pháp; Tỳ-kheo đọc tụng mười hai bộ kinh, diễn giảng, tư duy, quán sát nghĩa lý, được gọi là thích quán sát, chưa phải là hành pháp. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán thân tâm, tâm không tham chấp các tướng bên ngoài, khiêm nhường, không cao ngạo, không tưới nước ái vào ruộng nghiệp, không gieo hạt giống thức, diệt giác quán, không phân biệt tâm, cảnh, đoạn hẳn phiền não, tâm tịch tĩnh. Đó là Tỳ-kheo hành pháp. Tỳ-kheo này muốn đạt quả Thanh văn, Duyên giác, Phật đều được toại ý. Kiều-trần-như! Như thợ gốm, nặn đất, đặt lên khuôn, thích tạo vật gì thì nặn vật ấy. Tỳ-kheo hành pháp cũng thế. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo hành pháp cần quán ba việc: Thân, thọ, tâm. Nhờ quán ba việc nên đạt hai Trí tận trí và Vô sinh trí. Kiều-trần-như! Thế nào là Tận trí, Vô sinh trí? Biết hết phiền não là Tận trí, biết hết các chi tạo ra sinh tử là Vô sinh trí; hạnh trí không hành Tận trí, quả trí không hành là Vô sinh trí; đoạn hết kết sử là Tận trí; diệt phiền não sinh là Vô sinh trí; không giác quán phiền não là Tận trí; không giác quán quả báo là Vô sinh trí; hết ba địa là Tận trí, hết lậu hoặc là Vô sinh trí; hết sinh tử,

phạm hạnh thanh tịnh là Tận trí; không thọ thân sau là Vô sinh trí. Hai trí này là một trí, một hạnh biết rõ ba đường. Tỳ-kheo đoạn ba đường là hành pháp. Đó là quán tâm. Thế nào là quán thân? Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào là quán thân, thọ, tâm. Thế nào là quán hơi thở ra vào? Hơi thở ra vào được gọi là A-na-bà-na. Hơi thở vào là A-na, hơi thở ra là Bà-na. Quán hơi thở ra vào như thế là quán, là hành pháp. Tỳ-kheo quán đếm hơi thở, biết hơi thở dài, ngắn, lạnh, nóng, lan tỏa khắp thân, buộc tâm ở đầu mũi quán sự mới phát, phân biệt các tướng quán sự sinh diệt, cầu Xa-ma-tha nhập định, quán sát sự thô tế của hơi thở, quán thân bên trong, việc làm của thân, sức tưởng tượng của thân, đó là Tỳ-kheo hành pháp. Kiều-trần-như! Khi hành pháp đếm hơi thở, Tỳ-kheo thành tựu hai việc: Trừ giác quán ác, quán đoạn các tướng; tùy thời tu tập cũng đạt hai việc: Phân biệt ra vào, quán tâm đếm tướng; quán thân đạt hai việc: Thân nhẹ nhàng, tâm nhẹ nhàng; quán sinh diệt đạt hai việc: Biết các pháp đều là tướng vô thường, biết các pháp là tướng khổ. Tỳ-kheo hành pháp niệm hơi thở ra vào, buộc tâm một nơi. Thế nào là đếm số giảm? Hai số là một, ba số là một... mười số là chín. Thế nào là đếm số tăng? Một số là hai, chín số là mười. Thế nào là tu đếm số? Trừ tất cả giác quán, đạt thiền thứ nhất, quán hơi thở ra vào và các tướng tâm. Thiền thứ nhất có năm chi: Giác, quán, vui khi đã đoạn sinh, thọ vui, định. Đủ năm chi ấy thì đoạn tham, sân, si. Tỳ-kheo trọn vẹn năm chi này được gọi là hành pháp. Trừ năm việc, thành tựu năm việc, tu tập phạm hạnh thành tựu công đức lớn. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo đạt thiền thứ hai được gọi là hành pháp. Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào, buộc tâm một nơi, bỏ vui mừng, đạt thiền thứ ba không mừng, không vui. Vì sao? Vì chuyên tâm buộc niệm, quán hơi thở, không vui mừng, đạt thiền thứ tư. Tỳ-kheo quán hơi thở, quán năm ấm, được gọi là hành pháp. Tỳ-kheo thấy sự sinh diệt của các pháp, của phiền não, được gọi là thành tựu pháp nhẫn. Tỳ-kheo quán mắt rỗng lặng, ý thức rỗng lặng, được gọi là không nhẫn. Tỳ-kheo thấy mắt không tướng, được gọi là nhẫn vô tướng. Tỳ-kheo biết mắt, ý thức đều không nguyện, được gọi là nhẫn vô nguyện. Tỳ-kheo quán khổ, vui, không khổ, không vui sai khác được gọi là nhẫn trung đế; không chấp trước các pháp nhẫn, căn, lực, giác quán, Niết-bàn được gọi là tín nhẫn, là tín, không gọi là tín căn; giữ thân tâm không tạo ác là tấn, không phải là tấn căn; chuyên niệm các pháp là niệm, không phải là niệm căn; chuyên tâm vào một duyên là định, không phải là định căn; không quán các tướng như thế là tuệ, không phải là tuệ căn. Quán không căn là hành pháp. Kiều-trần-như!

Tỳ-kheo quán pháp đỉnh, thế đệ nhất, Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô thường, khổ, không là hành pháp. Đó là Tam-muội không. Tam-muội đó duyên không thọ mạng, không tự tại; Tam-muội Vô tướng duyên diệt tận, hoại, chán lìa; Tam-muội Vô nguyện duyên cam lồ, không phải hành cam lồ, có hạnh cam lồ không duyên cam lồ. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo duyên tuệ diệt, trang nghiêm Tam-muội Vô nguyện là duyên cam lồ không phải hành cam lồ. Tỳ-kheo duyên tuệ diệt, đạt giải thoát là hành cam lồ không phải duyên cam lồ. Tam-muội Không, vô tướng cũng thế. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán như thế là hành pháp. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán thọ, tâm là hành pháp. Vì sao? Vì trừ hai mươi loại chấp ngã. Kiều-trần-như! Chấp đoạn, chấp ngã đều có năm. Đoạn sắc đoạn thức là năm loại chấp đoạn, ngã sắc ngã thức là năm loại chấp ngã. Kiều-trần-như! Từ năm chấp đoạn phân tích thành bốn mươi bốn loại. Mười sáu loại là tưởng, tám loại không tưởng, tám loại là phi tưởng, phi phi tưởng, sáu loại là chủng chủng tưởng, sáu loại là đoạn. Chấp ngã phân tích thành mười tám loại. Bốn định là ngã, bốn loại là biên kiến; bốn loại là dị sự, sáu loại là không cầu. Đó là sáu mươi hai kiến chấp. Từ hai mươi chấp ngã dẫn sinh bốn trăm lẻ bốn phiền não. Lìa các phiền não đó, quán thân tâm là hành pháp. Kiều-trần-như! Thế nào là pháp tám nhân, là quyết định? Kiều-trần-như! Người chấp đoạn là nhất niệm đoạn, người chấp thường là tám nhẫn đoạn. Hai hạng người này đều đạt quyết định. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo thành tựu pháp đếm hơi thở, đạt năm căn tín tuệ; thành tựu pháp bậc nhất của thế gian; trừ tâm nghi; chân thật tu tập hạnh Phật. Tỳ-kheo thành tựu trí biết khổ đoạn được mười phiền não; tu pháp quán tâm vô lậu thứ nhất; tuần tự quán Tam-muội Vô nguyện; tu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo; đạt trí định vô lậu, trí pháp khổ, pháp nhẫn khổ, pháp trí tập, pháp nhẫn tập; quán năm ấm cõi Sắc, bốn ấm cõi Vô sắc, khổ của cõi Dục, Sắc, Vô sắc; đoạn mười tám loại phiền não của cõi Sắc, Vô sắc; tư duy về nguồn gốc các khổ và người tạo khổ; biết khổ có từ ái, nếu không trừ gốc ái thì sẽ tạo khổ. Nhờ quán tập đoạn được bảy loại phiền não. Quán tập của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Nhờ quán như thế đạt tỉ nhẫn, tỉ trí, đoạn mười hai phiền não. Kiều-trần-như! Đủ tám nhẫn là thấy pháp. Sau khi đoạn tập ba cõi, quán nhân duyên để đoạn tập khổ, được vui. Pháp vui chính là diệt đế. Tỳ-kheo quán diệt đế cõi Dục, đạt nhẫn diệt pháp, đoạn bảy loại phiền não. Sau đó quán diệt đế của cõi Sắc, vô sắc, đạt nhẫn diệt tỷ, đoạn mười hai loại phiền não. Lại quán nhân đạt nhẫn

diệt tỷ là tám Chánh đạo. Nhờ tám Chánh đạo biết được khổ, tập, diệt đế của cõi Dục, Sắc, Vô sắc, đạt đạo tỷ nhẫn, đoạn mười bốn loại phiền não. Nhờ tu tập nên đoạn tám mươi tám loại phiền não. Như thế là đạt quả Tu-đà-hoàn, đạt mười sáu tâm, nhất định đạt Bồ-đề, còn bảy lần vào cõi Dục để đoạn trừ tất cả khổ. Kiều-trần-như! Có người quyết định từ tín, có người quyết định từ pháp, có người một đời đạt quả Tu-đà-hoàn A-la-hán, có người nhập tín căn đến tuệ căn, người tu định, người tu tuệ, người đạt Thiền thứ nhất, Thiền thứ tư, nhập quán quyết định, quán tất cả hành là vô thường, sinh diệt liên tục, xả bỏ phàm phu; người quán tất cả hành là vô thường, khổ, không, bất tịnh, không tự tại, không vắng lặng, do duyên sinh, do duyên diệt. Nhờ quán như thế đạt diệt đế tịch tĩnh. Đó là Tỳ-kheo tu hành đúng pháp. Kiều-trần-như! Như Lai biết rõ căn tánh lợi, độn của chúng sinh, tánh của phiền não, nên tùy thuận chúng sinh để giảng pháp, tùy phiền não mà chỉ cách đối trị. Vì thế Như Lai được tôn xưng là bậc đủ trí Nhất thiết.

Kiều-trần-như! Sau khi Như Lai nhập diệt, các đệ tử thọ trì mười hai bộ kinh, đọc tụng, biên chép, hiểu nghĩa sai lệch, giảng thuyết điên đảo. Vì thế che giấu tạng pháp, nên gọi là Đàm-ma-uất-đa. Kiều-trần-như! Sau khi Như Lai nhập diệt, các đệ tử thọ trì mười hai bộ kinh, đọc tụng, biên chép, mà lại đọc tụng, nêu giảng giáo điển ngoại đạo, thọ học suốt ba đời, do có nội ngoại nên đánh bại ngoại đạo, hiểu rõ nghĩa lý, giảng thuyết tất cả tánh, thọ giới cấm, đối đáp tất cả các vấn nạn được gọi là người đủ trí Nhất thiết. Kiều-trần-như! Sau khi Như Lai Niết-bàn, các đệ tử thọ trì, đọc tụng, biên chép mười hai bộ kinh, giảng rõ không có ngã và thọ, nêu phiền não như xác chết, được gọi là bộ Ca-diếp-tỳ. Kiều-trần-như! Sau khi Như Lai Niết-bàn, các đệ tử thọ trì, đọc tụng, biên chép mười hai bộ kinh, không chấp các tướng đất, nước, gió, lửa, thức, không, được gọi là bộ Di-sa-tắc. Kiều-trần-như! Sau khi Như Lai Niết-bàn, các đệ tử thọ trì, đọc tụng, biên chép mười hai bộ kinh, lại giảng có ngã, không nêu về tướng rỗng lặng như đứa bé, được gọi là Bà-ta-phú-la. Kiều-trần-như! Sau khi Như Lai Niết-bàn, các đệ tử thọ trì, đọc tụng, biên chép mười hai bộ kinh, lại học hiểu năm bộ kinh, được gọi là Ma-ha Tăng-kỳ.

Thiện nam! Năm bộ kinh ấy tuy khác biệt nhưng không trở ngại việc vào cảnh giới pháp Phật và đại Niết-bàn.

Thế nào là hành tùy nơi tín? Đủ tín căn là tin Tam bảo, từ tín căn vào quyết định đạt các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, vượt cõi Sắc, Vô sắc, đạt quả A-la-hán. Từ tin nên hiểu, được gọi là tín giải

thoát, là nhất phần là thân chứng, là tuệ giải thoát, là tùy tín hành. Kiều-trần-như! Thế nào là hành theo pháp? Từ pháp vào quyết định, đủ tuệ căn, đạt các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, vượt cõi Sắc, Vô sắc, đạt quả A-la-hán, được gọi là đạt hai phần giải thoát, là thân chứng tuệ giải thoát; tâm đạt giải thoát, đạt định diệt tận, được gọi là hai phần giải thoát, vô học giải thoát, là hành đúng pháp, là thành tựu thân thân quán, Tỳ-bà-xá-na, Xa-ma-tha. Thế nào là Xa-ma-tha? Xa-ma-tha là diệt, diệt trừ các tâm tham, sân, loạn. Thế nào là tướng Xa-ma-tha? Là diệt các tướng tham, sân, si. Thế nào là tu Xa-ma-tha nhập quyết định? Tùy thuận tu tập hạnh Xa-ma-tha, tôn trọng, ngợi khen, trang nghiêm phương tiện Xa-ma-tha. Tỳ-kheo tư duy kỹ về tâm tham, quán bất tịnh để trừ; dùng tâm Từ để đoạn tâm sân, quán nhân mười hai nhân duyên để trừ ngu si. Đó là tướng Xa-ma-tha. Thế nào là Tỳ-bà-xá-na? Tu trí tuệ của Phật, quán biết sự sinh diệt liên tục của năm ấm; hoặc quán các pháp đều như tánh pháp, biết rõ về tánh thật, tướng thật là Tỳ-bà-xá-na. Thế nào là tướng Tỳ-bà-xá-na? Thành tựu trọn vẹn tâm niệm, quán tất cả hành sinh diệt theo duyên, không tự tại, không tạo tác, không thọ nhận là tướng Tỳ-bà-xá-na. Thế nào là từ Tỳ-bà-xá-na nhập quyết định? Chuyên tâm niệm Tỳ-bà-xá-na, cung kính, tôn trọng, trang nghiêm đạo. Thế nào là nhiếp tâm bằng pháp sinh không phải bằng pháp diệt? Tỳ-kheo quán tâm, hành đều do duyên diệt. Thế nào là nhiếp tâm không bằng pháp sinh diệt? Tỳ-kheo quán tánh của tâm, mắt thức. Thế nào là nhiếp tâm bằng duyên không phải bằng tư duy? Tỳ-kheo quán hơi thở ra, không quán hơi thở vào. Thế nào là nhiếp tâm không bằng tư duy và duyên? Tỳ-kheo quán tánh của tâm, mắt, thức. Kiều-trần-như! Tỳ-kheo thâu giữ tâm sẽ thành tựu tám mươi môn Tam-muội và tu ba môn giải thoát. Tỳ-kheo quán thân quá khứ, tu hạnh trang nghiêm, quán thân thấy thân là tu giải thoát vô nguyện. Tỳ-kheo quán thân quá khứ nhưng chỉ thấy tâm, không thấy thân, tu hạnh trang nghiêm, quán thân thấy thân là tu giải thoát vô tướng. Tỳ-kheo quán thân quá khứ, không thấy tạo tác và người tạo tác, người tạo tác không thân, thân không có người tạo tác, tu đạo trang nghiêm quán thân thấy thân là tu giải thoát "không". Quán thọ, tâm, pháp cũng như vậy. Kiều-trần-như! Từ ba giải thoát tu quán trang nghiêm, quán tất cả hành không sinh không diệt, không có sinh ắt không có diệt, diệt không đi về đâu, không có sự đến đi. Đó là trang nghiêm giải thoát vô nguyện. Lại quán các hành ở đời vị lai chưa sinh. Nếu chưa sinh thì không có diệt,

đó là trang nghiêm giải thoát vô nguyện. Không đạt sự diệt tận rốt ráo. Nếu đạt được thì không sinh diệt, không sinh diệt là diệt tận rốt ráo. Nếu diệt tận rốt ráo thì chính là nhân duyên không. Quán sự diệt tận rốt ráo là trang nghiêm giải thoát không. Nếu quán các hành là sự diệt tận rốt ráo thì không có sinh diệt. Nếu không sinh diệt thì không có "không". Vì sao? trước có, sau không là "không". Nếu vốn là không thì không có cái sau không. Nếu không có cái sau không thì làm sao gọi là "không". Không hành tức là không tạo tác; diệt tận rốt ráo thì không phải là vô vi, hữu vi. "không" không phải là hành cũng không phải là vô hành. Vì thế sự diệt tận rốt ráo không thuộc hữu vi, vô vi. Đó là trang nghiêm giải thoát vô tướng. Nếu tất cả hành đều diệt tận rốt ráo thì chính là Niết-bàn, không phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì thế sự diệt tận không phải hành quá khứ, vị lai, chính là Niết-bàn. Các vị Tu-đà-hoàn A-la-hán thấy Niết-bàn này. Thế nào là khổ đế? Quán tất cả hành, không thấy đế thứ nhất, quán tất cả nhân không thấy đế thứ hai, quán tất cả diệt không thấy đế thứ ba, quán tất cả đạo không thấy đế thứ bốn. Thế nào là sinh? Vốn không, sau lại có là sinh. Thế nào là diệt? Có rồi lại không là diệt. Không sinh diệt là tận. Vì sao? Vì không có sinh diệt được gọi là đạo. Đạo có sáu hạnh: Tu; không phải tu; hành, không phải hành; biết, không phải biết. Tỳ-kheo thấy các pháp sinh diệt như thế sẽ chán ghét tất cả hành, thấy các hành là vô thường. Thế nào là tướng vô thường không phải là pháp vô thường? Có tướng lẫn với hành tướng vô lậu, có tướng lẫn với hành giải thoát vô nguyện, có tướng không, khổ, bất tịnh, vô ngã. Thế nào là pháp vô thường không phải tướng vô thường? Tất cả các tướng sắc pháp của ba cõi là tướng ngược, xả, không phải là tướng vô thường. Thế nào là tướng vô thường và pháp vô thường? Tất cả chúng sinh chưa đạt giải thoát, từ đạo thế tục nhập Tam-muội, tùy thuận pháp tướng nhẫn. Thế nào là không phải tướng vô thường và không phải pháp vô thường? Đó là các tướng tịch tĩnh, thường, giải thoát, thanh tịnh. Thế nào là đạt đế thứ nhất? Quán sáu căn, năm ấm đều như ảnh trong gương. Thế nào là chuyên tâm quán bốn Đế? Quán các hành là nhân khổ? Nhân khổ ấy có thể thấy, diệt trừ, xa lìa. Như thế là tâm duyên vô lậu, lìa tâm hữu lậu, đạt giải thoát. Tỳ-kheo quán tâm tâm là tu giải thoát vô nguyện. Sau đó quán mười hai pháp: nghiệp, hành, khổ, không, hoại, không tự tại, quá khứ, hiện tại, vị lai, nhân duyên, không tạo tác, không thọ nhận là thấy tâm tâm, là tu giải thoát vô nguyện. Tỳ-kheo quán sát tâm này không có sự sinh khởi, ra vào, không có việc xa lìa, là thấy tâm tâm, đạt giải thoát

không. Quán không có tâm nhập định, đoạn trừ tất cả phiền não. Vì không nhân duyên nên phiền não không sinh, đó là thấy tâm, đạt giải thoát vô tướng. Quán như vậy sẽ đoạn tâm hữu lậu, đạt giải thoát vô lậu. Kiều-trần-như! Thí như cung điện có bốn tầng, nếu bảo không đến tầng một mà có thể đến ngay tầng bốn thì không được. Lên tầng một không thể nói là đã lên đến tầng bốn. Bốn tầng ấy cũng không thể gọi là một. Kiều-trần-như! Nếu bốn Đế là một đế thì có thể từ một tâm chứng đạt được. Kiều-trần-như! Lúc quán đã khác, khi đạt cũng khác. Lúc quán khác: Nhân quả đều hoại; lúc đạt khác: Trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Tỳ-kheo quán các hành vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, không dừng là duyên của lậu hoặc kết sử, là tất cả nghiệp, là trói buộc. Vì thế không cầu các hành, các ấm, chán lìa các hành, thích Niết-bàn, chí tâm tư duy công đức của Niết-bàn, thích sự vắng lặng, không tiếc thân mạng, tu Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na. Đó là Tỳ-kheo hành pháp. Kiều-trần-như! Thế nào là Tỳ-kheo từ tâm thấy tâm? Tỳ-kheo quán sát tâm, biết tâm vô thường, là pháp sinh diệt, tu Tam-muội không. Thế nào là không? Ấm, nhập, giới đều không; đế, thật, mười hai duyên, tánh đều không. Thế nào là ấm không? Sắc không, không ngã và sở hữu của ngã thức không, không có ngã và sở hữu của ngã. Nhập, giới không cũng như vậy. Thế nào là đế không? Khổ đế không lấy bỏ đạo đế cũng thế. Thế nào là thật không? Trong tất cả các pháp không có giác quán, ngã và sở hữu của ngã. Thế nào là mười hai nhân duyên, không mười hai nhân duyên là mười hai chi hữu, quán mười hai chi đó không có ngã và sở hữu của ngã. Thế nào là tánh không? Tỳ-kheo quán mắt là không, không có ngã và sở hữu của ngã ý không cũng thế. Đó là Tỳ-kheo hành pháp, quán biết tâm tâm, không thấy chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu biết tánh của pháp, hiểu đúng về thế tục đế, vượt sinh tử, biết rõ khổ, tập, diệt, đạo, đoạn hết phiền não.

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo hành pháp, biết các pháp sinh diệt theo duyên, đạt ba giải thoát, biết tướng chân thật của sắc là tướng ngại. Biết các tướng thọ, giác tưởng, hành hành, thức biết là thật biết tướng của tất cả các pháp. Quán như thế sẽ đạt giải thoát không; thấy tất cả các pháp không người tạo, nhận, thọ mạng, tự tại, các pháp là vô thường, khổ, vô ngã... là đạt giải thoát vô nguyện.

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo hành đúng pháp sẽ đạt thần thông, không có giác quán ác, miệng không có bốn lỗi, không tranh chấp, không nghe lời ác, trừ năm cái, tăng năm căn lành, đạt thiền thứ nhất. Sau đó

đạt thần thông của thân, buộc tâm nơi đầu mũi, quán hơi thở ra vào, thấy rõ sự ra vào của hơi thở từ chín vạn chín ngàn lỗ chân lông, biết thân rỗng lặng, bốn đại đều thế, trừ tướng sắc, đạt thần thông cho đến thiền thứ bốn cũng đều như thế. Thế nào là Tỳ-kheo hành pháp đạt thần thông của mắt?

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào, thấy rõ về sắc, tự nghĩ: Như các sắc trong ba đời ta đã thấy, hễ muốn thấy là sẽ thấy. Kể cả thiền thứ bốn cũng thế. Thế nào là Tỳ-kheo hành pháp đạt Thiên nhĩ thông?

Kiều-trần-như! Khi Tỳ-kheo đạt thiền thứ nhất quán hơi thở ra vào, tuần tự quán sát tiếng. Kể cả thiền thứ tư cũng vậy. Thế nào là Tỳ-kheo hành pháp đạt tha tâm trí? Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào, đạt thiền thứ nhất, tu Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Kể cả thiền thứ tư cũng thế. Thế nào là Tỳ-kheo hành pháp đạt Túc mạng trí?

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào, đạt thiền thứ nhất và Thiên nhãn thông, quán Ca-la-la và sự sinh diệt của năm ấm trong vô lượng kiếp. Kể cả thiền thứ bốn cũng thế, pháp gọi là Thiền chính là tật, (nhanh chóng) đại tật, trụ đại trụ, tịnh, tịch tĩnh, quán diệt, đoạn. Thiền thứ nhất là đầy đủ, xa lìa. Thế nào là đầy đủ xa lìa? Xa lìa tức là xa lìa năm cái. Đầy đủ là trọn năm chi: Giác, quán, hỷ, an, định. Thế nào là giác? Giác, đại giác, tư duy, đại tư duy, quán tâm tánh là giác. Thế nào là quán? Quán tâm hành, đại hành, biến hành. Thế nào là hỷ? Thật trí, đại trí, tâm động, chí tâm. Thế nào là an? Thân an, tâm an, thọ an, thích thú. Thế nào là định? Tâm trụ, đại trụ, bất loạn, hiểu đúng về duyên, không điên đảo. Thiền thứ hai cũng lìa năm cái, đủ ba chi: Hỷ, an, định. Nhập thiền thứ ba trừ năm cái, đủ năm chi: Niệm, xả, tuệ, an, định. Nhập thiền thứ bốn trừ năm cái đủ bốn chi: Niệm, xả, không khổ không vui, định.

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán đủ bốn Thiền là Tỳ-kheo hành pháp.

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán thân chán ghét thân; không chấp tướng thân và sự tiếp xúc vui thích; phân biệt sắc ấm, quán vô lượng không xứ là Tỳ-kheo hành pháp nhập định không xứ. Đó là Tỳ-kheo hành đúng pháp.

Kiều-trần-như! Thế nào là Tỳ-kheo đạt định thức xứ? Tỳ-kheo tu Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na; quán tâm ý thức; biết thân này không có thọ; biết ba thọ đoạn ba thọ. Đó là đạt định thức xứ, là hành đúng pháp.

Kiều-trần-như! Thế nào là Tỳ-kheo đạt định thiểu thức xứ? Tỳ-

kheo quán ba đời rỗng lặng, biết tất cả hành sinh diệt, không thức xứ cũng vừa sinh vừa diệt. Tỳ-kheo tuần tự quán thức, biết thức đang quán không phải là thức cũng không phải là phi thức. Không phải là thức chính là tịch tĩnh. Tỳ-kheo tìm hiểu cách để đoạn thức này,đạt thiểu thức xứ.

Kiều-trần-như! Thế nào là Tỳ-kheo đạt định phi tưởng, phi phi tưởng xứ?

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo có tưởng phi tâm, tự nghĩ tưởng này là khổ là lậu hoặc, là ung nhọt, không tịch tĩnh. Nếu đoạn được phi tưởng, phi phi tưởng là đạt tịch tĩnh. Tỳ-kheo đoạn được phi tưởng, phi phi tưởng là đạt giải thoát vô tướng. Vì sao? Tỳ-kheo hành pháp tư duy về các tưởng thọ, thức, không, thức, phi tưởng, phi phi tưởng đều là tưởng thô. Nếu tự tu tập Tam-muội vô tướng sẽ đoạn các tưởng ấy, thấy phi tưởng, phi phi tưởng là không tham ái, trừ vô minh, đạt quả A-la-hán. Với ba định trước hai đạo đều đoạn, ở định thứ tư thì không thể đoạn bằng đạo thế tục. Phàm phu tuy không có phiền não thô trong phi tưởng, phi phi tưởng xứ nhưng vẫn còn mười pháp: Thọ, tưởng, hành, thức, xúc, tư duy, dục, giải, niệm, định, tuệ. Thế nào là thọ? Là thức thọ. Thế nào là tưởng. Chính là thức tưởng. Thế nào là hành? Chính là pháp hành; xúc là ý xúc; tư là tư duy pháp. Dục: Muốn nhập định, xuất định. Giải: Hiểu pháp. Niệm: Niệm Tam-muội. Định: tâm an trụ đúng pháp. Tuệ: Tuệ căn, tuệ lực, quán hướng bốn quả, đạt quả A-la-hán, quán sự sinh diệt và Tam-muội không, quán bốn đại là bốn rắn độc. Không xứ thứ bốn đầy đủ mười pháp này vì không có phiền não thô nên phàm phu gọi đó là Niết-bàn.

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo tu tập đạo Thánh, chán bỏ bốn Thiền và bốn Không xứ, quán đạo trang nghiêm diệt định, tự tư duy: Hơi thở ra vào là vô thường. Nếu ta không chấp hơi thở ra vào là đạt an lạc. Vì vậy tất cả các hành đều là diệt, thọ diệt, tuệ diệt, giác quán diệt, ấm nhập giới diệt, tham, sân, si diệt, tâm pháp diệt, không phải tâm pháp cũng diệt. Đó là pháp khác pháp phàm phu, không phải pháp thế tục, là pháp vô học.

Kiều-trần-như! Nếu Tu-đà-hoàn, A-na-hàm không đạt diệt định như thế thì không thể tuần tự đạt các quả Tu-đà-hoàn, sau khi bỏ thân cũng không thể đạt quả A-la-hán. Người đầy đủ tám Giải thoát mới có thể chứng đạt.

Kiều-trần-như! Dù trải qua vô số kiếp thuyết giảng Như Lai vẫn

không thể nói hết về Đà-la-ni Pháp mục này. Đó là trí pháp vô ngại.

Kiều-trần-như! Người có thể dùng lông thỏ để đếm biết số giọt nước trong biển nhưng không thể biết được công đức của Đà-la-ni Pháp mục này. Ngoài Như Lai, không ai có thể biết hết. Kể cả việc biết số bụi của cõi Ta-bà cũng thế.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Đồng tử Kim Cang Sơn:

–Thiện nam! Đà-la-ni của ông mang đến và Đà-la-ni mà Như Lai giảng có khác không?

–Không, thưa Thế Tôn!

–Thiện nam! Nếu đã không khác thì lời Như Lai là lời thật.

Thiện nam! Người nào thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết pháp này sẽ được các hàng Trời, Rồng, Thần, A-tu-la, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già bảo hộ, bốn ma không có cơ hội gây tổn hại, vượt sông phiền não, vào đường Bát chánh.

Đồng tử Kim Cang Sơn thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Thật đúng là lời Phật.

Đức Phật lại bảo:

–Kiều-trần-như! Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ nào tu hành pháp này thì không ai hại được, là đem lại ánh sáng tịch tĩnh, không đi đến, không nhơ uế, không lay động, không nhà cửa, không nhiều ít, là đến nơi, là hạnh vi tế, kiên cố, hoại diệt bốn ma và tất cả tà chấp, vượt sông sinh tử, vào biển trí tuệ, được chư Phật ca ngợi, gần gũi chư Phật, tuy chưa đoạn hết tất cả phiền não nhưng vẫn được thân tối thượng, Bồ-đề vô thượng, sắc, lực, biện tài, tuệ, niệm, xứ tối thượng, hoặc được làm vua thống lãnh bốn cõi, ba, hai, một cõi, hoặc làm Đế Thích, vua cõi trời Tha hóa tự tại, Phạm vương, hoặc an tọa nơi tòa kim cang bên cội Bồ-đề, tiếng nói vang xa vi diệu như tiếng Phạm thiên, tâm bình đẳng, đủ tâm đại Bi, hành Xa-ma-tha, diệt phiền não, thành Bậc Vô Thượng.

Lúc Phật thuyết giảng pháp này Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Mục-kiền-liên đạt quả A-la-hán. Tất cả chúng trời người đều ca ngợi:

–Công đức của Như Lai thật không thể nghĩ bàn. Vô số chúng sinh đạt quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Khi ấy, Tứ Thiên vương và Công đức thiên bạch Phật:

–Thế Tôn! Nơi nào có kinh này truyền bá, chúng con sẽ bảo hộ bốn chúng và dân chúng, vua quan ở trong các xóm làng thành ấp.

❑